

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 5 - 2025

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 2 năm 2025 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST– HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Bích Ph, sinh năm 1986 (Có mặt).

Cư trú: ấp Ông Quyền, xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lại Minh Qu, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Cư trú: ấp Ông Quyền, xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Bích Ph trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và ông Lại Minh Qu tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm xảy ra nhiều mâu thuẫn, được gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lại Minh Qu.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chung sống có 02 người con tên: Lại Nhựt Trường,

sinh ngày 21/7/2007 và Lại Trường Thịnh, sinh ngày 21/6/2012. Hiện nay con đang sống với tôi. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lại Minh Qu đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Lại Minh Qu vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa bà Trần Bích Ph vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn ông Lại Minh Qu có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của bà Nguyễn Trúc Mai khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Minh Quý nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lại Minh Qu vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Bích Ph và ông Lại Minh Qu tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà Ph nhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Ph yêu cầu ly hôn, ông Qu không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà Ph và ông Qu là thực tế có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Bích Ph được ly hôn với ông Lại Minh Qu.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 người con tên: Lại Nhựt Trường, sinh ngày 21/07/2007 và Lại Trường Thịnh, sinh ngày 21/6/2012. Hiện nay các con đang sống chung với bà Ph, sau khi ly hôn bà Ph yêu cầu tiếp tục nuôi cả hai cháu, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng, ông Qu không có ý kiến phản hồi về yêu cầu nuôi con của bà Ph.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Trường và cháu Thịnh thì bà Ph có đủ điều kiện. Xét thấy, các cháu Trường và cháu Thịnh đã sống chung với bà Ph từ

nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần. Đồng thời phù hợp với đơn ngày 15/4/2025 của cháu Trường và cháu Thịnh có nguyện vọng được sống với bà Ph. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho bà Ph nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với ông Qu là cha của cháu Trường và cháu Thịnh vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Ph và ông Qu không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Ph trình bày vợ chồng không có tài sản chung, ông Qu không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì bà Ph và ông Qu có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau khi ly hôn.

[5] Về nợ chung: Bà Ph trình bày vợ chồng không có nợ chung, ông Qu không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Bích Ph được ly hôn với ông Lại Minh Qu.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Trần Bích Ph được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Lại Nhựt Trường, sinh ngày 21/07/2007 và Lại Trường Thịnh, sinh ngày 21/6/2012. Ông Lại Minh Qu không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lại Minh Qu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Bích Ph phải chịu 300.000 đồng. Bà Ph đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015324 ngày 11/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ng;
- Chi cục THADS huyện Ng;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ng;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính